TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG THỔ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2023/HNGĐ-ST
Ngày 22 tháng 9 năm 2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Triệu Trung Tá.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Chiên, ông Lý Quang Minh.

- Thư ký phiên toà: Bà Lù Thị Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Đồng Xuân Tím - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 112/2023/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 8 năm 2023, về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 06 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị H T C, sinh năm: 19..

Địa chỉ: Bản A, xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Anh T C P sinh năm: 19...

Địa chỉ: Bản A, xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị H T C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh P được hai bên gia đình tổ chức đám cưới vào năm 2017, nhưng đến ngày 28/8/2020 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B – Phong Thổ - Lai Châu, anh chị kết hôn trên cơ sở tư nguyện. Trong suốt thời gian ở cùng nhau anh P có hành vi đánh đập chị C, thường xuyên ghen tuông vô cớ, cả hai thường xuyên cãi nhau, chị C không thể tiếp tục chung sống cùng anh P được nữa, hiện tại anh chị đã ly thân nhau. Chị C không còn tình cảm với anh P và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh P.

Về con chung: Chị C và anh P có một con chung là T T T, sinh ngày ../2020; Sau khi ly hôn chị C nhất trí cho anh P nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục cháu T cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, chị C không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị C và anh P tự thỏa thuận về tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn là anh T C P trình bày: Việc anh và chị C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn đúng như lời khai của chị C. Sau khi chung sống với nhau thì anh chị vẫn chung sống hạnh phúc, đến tháng 5 năm 2023 thì anh chị mâu thuẫn với nhau. Nguyên nhân là do chị C ngoại tình, không chung thủy với anh P, nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, chị C thường xuyên đi làm ăn xa, nếu chị C muốn ly hôn thì anh P không nhất trí. Tại phiên tòa anh nhất trí li hôn với chị C. Về con chung, anh P có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu T cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung vợ chồng anh tự thỏa thuận, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, anh P không có yêu cầu gì khác.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử và thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc giải quyết, xét xử sơ thẩm vụ án.

Trong thời gian chuẩn bị xét xử, nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng quyền nghĩa vụ theo quy định tại Điều 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, các Điều 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chấp nhận đơn khởi kiện của chị H T C, xử: Về quan hệ hôn nhân: Chị H T C được ly hôn với anh T C P. Về con chung: Giao cháu T T T cho anh T C P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng, tài sản chung, nợ chung đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn được miễn án phí giải quyết vụ án dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào diễn biến phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị H T C có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn giữa chị và anh T C P. Chị C và anh P đều đăng ký hộ khẩu tại bản A, xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu nên đây là vụ án hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn có mặt. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không có yêu cầu phản tố nên vụ án được xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị C và anh P là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm sống, đánh đập nhau, vợ chồng không có tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được. Hiện tại anh chị đang sống ly thân và không còn yêu thương nhau, không có sự quan tâm, chia sẻ, chăm sóc cho nhau. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị C, giải quyết cho chị H T C được ly hôn với anh T C P theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị C và anh P có 01 con chung, tên là T T T, sinh ngày ../2020. Sau khi ly hôn anh P có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, chị C cũng nhất trí. Hiện tại cháu T đang được anh P nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục bình thường. Vì vậy, xét về điều kiện, hoàn cảnh, để đảm bảo các điều kiện tốt nhất cho sự phát triển của trẻ, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu T cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi và có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H T C và anh T C P tự thỏa thuận về tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tham gia phiên tòa về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn được miễn án phí giải quyết vụ án dân sự do là người dân tộc thiểu số sinh sống tại bản có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, các Điều 266, 271, 273, của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Chị H T C được ly hôn với anh T C P.

Về con chung: Giao cháu T T T, sinh ngày ../2020 cho anh T C P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị C được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T C P không yêu cầu chị H t C cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản: Chị H T C và anh T C P tự thỏa thuận về tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị H T C được miễn án phí giải quyết vụ án dân sự theo quy định của pháp luật.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- THADS huyện Phong Thổ;
- UBND xã B;
- Đương sự;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Triệu Trung Tá